

## BÀI KIỂM TRA ÔN TẬP PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN

**Câu 1:** Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng. (1 điểm)

**Biểu tượng nào sau đây của phần mềm “Soạn thảo văn bản”?**



**Câu 2:** Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng. (1 điểm)

**Để xóa ký tự ở bên phải con trỏ soạn thảo em nhấn phím nào sau đây?**

Backspace.

Delete.

Tab.

Ctrl.

**Câu 3:** Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng. (1 điểm)

**Để xóa ký tự ở bên trái con trỏ soạn thảo em nhấn phím nào sau đây?**

Backspace.

Delete.

Tab.

Ctrl.

**Câu 4:** Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng. (1 điểm)

**Màn hình làm việc của phần mềm soạn thảo văn bản thường có các thành phần nào sau đây?**

Con trỏ soạn thảo.

Dải lệnh.

Vùng soạn thảo.

Tất cả đều đúng.

**Câu 5:** Em hãy chọn cụm từ “*phím, văn bản, con trỏ soạn thảo*” để điền vào chỗ chấm (...) trong câu sau: (2 điểm)

Phần mềm soạn thảo \_\_\_\_\_ giúp em gõ, chỉnh sửa, trình bày và lưu bản. Khi gõ \_\_\_\_\_, kí tự sẽ xuất hiện tại vị trí \_\_\_\_\_

**Câu 6:** Em hãy đánh số thứ tự từ 1 đến 4 vào ô trống trước mỗi thao tác để được các bước mở tệp đúng. (2 điểm)

- ☐ Chọn lệnh **Open** trong bảng chọn **File**
- ☐ Chọn thư mục chứa tệp văn bản.
- ☐ Nháy chuột vào nút lệnh **Open** trong cửa sổ **Open**
- ☐ Chọn tệp văn bản.

**Câu 7:** Em hãy nối nút lệnh ở Cột A với chức năng định dạng ở Cột B sao cho đúng (2 điểm)

| Nút lệnh                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  Copy  |
| 2.  Paste |
| 3. Save                                                                                    |
| 4.  Cut   |

| Chức năng định dạng |
|---------------------|
| A. Lưu.             |
| B. Sao chép.        |
| C. Dán.             |
| D. Cắt.             |